

Bản án số: 238/2026/HS-ST

Ngày 31/7/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Cát Hoàng Trân**.
à Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Tây**

2. Bà **Võ Thị Bồi**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Việt Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Ngọc Anh** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1, **tỉnh Khánh Hòa** mở phiên tòa công khai xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 192/2026/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 205/2026/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. LÊ THỊ KIM THANH; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973; Tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông **Lê Công T**; Sinh năm: 1951; Con bà **Võ Thị T1** (chết); chồng: **Lê Công L** (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. VÕ THỊ T2; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1973; Tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Tổ dân phố X, phường T, tỉnh Khánh Hòa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Võ Đình L1**; Sinh năm: 1939; Con bà **Lê Thị X**; Sinh năm: 1938; Chồng: **Nguyễn Quốc C** (đã ly hôn); Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. LÊ THỊ KIM H; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1988; Tại: Khánh Hòa; Nơi cư trú: **Tổ dân phố N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông **Lê N** (chết); Con bà **Nguyễn Thị C1**; Sinh năm: 1948; Chồng: **Trần Đức T3**; Sinh năm: 1985; Bị

cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. PHẠM THỊ BÍCH VÂN; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1989; Tại: Khánh Hòa; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: **Tổ dân phố P, phường T, tỉnh Khánh Hòa.** Nơi ở hiện tại: **Tổ dân phố X, phường B, tỉnh Khánh Hòa.** Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp trước khi phạm tội: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông **Phạm Văn M** (chết); Con bà **Nguyễn Thị C2**; Sinh năm: 1952; chồng: **Huỳnh Quang T4**; Sinh năm: 1988; Bị cáo có 01 con sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 27/01/2026, nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân, **Công an phường B** tiến hành kiểm tra tại địa chỉ **G Dũ D, tổ dân phố N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**, phát hiện có **Lê Thị Kim T5, Phạm Thị Bích V, Võ Thị T2, Lê Thị Kim H** đang tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền bằng hình thức bài tứ sắc tại địa chỉ trên. Tại thời điểm kiểm tra, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 7.340.000 đồng, 01 bộ bài tứ sắc đang được sử dụng để trong hộp bằng kim loại màu đỏ, 90 bộ bài tứ sắc còn trong hộp bằng kim loại màu xanh chưa sử dụng, 01 tấm vải màu xanh kích thước (45x55)cm; thu giữ trên người **Lê Thị Kim T5** số tiền 8.745.000 đồng, 01 điện thoại hiệu Oppo A77S; thu giữ của **Phạm Thị Bích V** 01 xe máy Honda SH Mode BKS 79N2-857.74; thu giữ trên người **Võ Thị T2** số tiền 8.282.000 đồng, 01 điện thoại Oppo A60, 01 xe máy SH mode màu đỏ BKS 79N2-558.00; thu giữ trên người **Lê Thị Kim H** số tiền 1.930.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus, 01 xe máy hiệu Vision BKS 79N2-316.46.

Tiến hành làm việc tại cơ quan điều tra, **Lê Thị Kim T5, Phạm Thị Bích V, Võ Thị T2, Lê Thị Kim H** khai nhận như sau:

Từ khoảng tháng 11/2025, **Lê Thị Kim T5** mua vật dụng để phục vụ việc tổ chức đánh bạc bằng hình thức bài tứ sắc, thắng thua bằng tiền gồm nhiều bộ bài tứ sắc, tấm vải trải sàn và hộp đựng bài đồng thời rủ bạn bè đến nhà của **T5** tại **G Dũ D, tổ dân phố N, phường B, tỉnh Khánh Hòa** để đánh bạc. Đến 11 giờ ngày 27/01/2026, **T5** gọi điện rủ **H1** (chưa xác định được lai lịch), **Võ Thị T2, Lê Thị Kim H** để tiến hành đánh bài tứ sắc tại thềm trước nhà, đến khoảng 11 giờ 30 phút thì **Phạm Thị Bích V** đến và thay thế vị trí của **H1**, còn **H1** thì bỏ ra về.

Khi bắt đầu đánh bạc thì **T5** bỏ ra 1.000.000 đồng, **V** bỏ ra 2.000.000 đồng, **T2** bỏ ra 2.000.000 đồng, **H** bỏ ra 2.000.000 đồng, còn **H1** không rõ bỏ ra bao nhiêu nhưng khi **H1** không chơi nữa thì **H1** đã thua số tiền 430.000 đồng, các đối tượng đã tham gia nhiều ván. Đến khoảng 12 giờ 20 phút cùng ngày, khi bị Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ thì các đối tượng khai nhận số tiền 7.340.000 đồng thu giữ gồm 730.000 đồng là của **T5**, 2.210.000 đồng là của **V**, 2.110.000 đồng là của **T2**, 2.290.000 đồng là của **H** và thu giữ trên người **T5** số tiền 90.000 đồng là tiền "sâu" các đối tượng chung cho **T5** khi bắt đầu đánh bạc.

Ngoài ra, **Lê Thị Kim T5** còn khai nhận: **T5** đem theo số tiền 9.655.000 đồng, trong đó đã bỏ 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc, nếu như đánh bạc thua hết số tiền trên thì **T5** sẽ bỏ thêm 1.000.000 đồng để tiếp tục tham gia đánh bạc.

Cáo trạng số 46/CT-VKSKV1 ngày 20/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa truy tố các bị cáo **Lê Thị Kim T5**, **Võ Thị T2**, **Lê Thị Kim H** và **Phạm Thị Bích V** về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng truy tố và thấy rõ việc làm của mình là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm về với gia đình hoàn lương thành người lương thiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- tỉnh Khánh Hòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”. Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim T5** từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng. Xử phạt bị cáo **Võ Thị T2**, bị cáo **Lê Thị Kim H** và bị cáo **Phạm Thị Bích V** mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”.

Trả lại cho bị cáo **T5** 7.655.000 đồng; trả lại cho bị cáo **H** 1.930.000 đồng và trả lại cho bị cáo **T2** 8.282.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh K**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Khánh Hòa, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và khung hình phạt:

Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 27/01/2026, tại **G đường D, TDP N, phường B, tỉnh Khánh Hòa**, tổ công tác của **Công an phường B** phát hiện **Lê Thị Kim T5**, **Phạm Thị Bích V**, **Võ Thị T2**, **Lê Thị Kim H** có hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền bằng hình thức bài tứ sắc với tổng số tiền 8.430.000 đồng.

Các bị cáo hoàn toàn có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi đánh bạc ăn thua bằng tiền dưới mọi hình thức là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi đánh bài tứ sắc nhằm thu lợi bất chính. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Như vậy, nội dung Cáo trạng số 46/CT-VKS-HS ngày 20/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Khánh Hòa truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng tình hình an ninh tại địa phương, gây mất trật tự công cộng, góp phần tạo nên dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy cần phải xử lý các bị cáo mức hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo các bị cáo cũng như răn đe và giáo dục đối với những người có hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, nhưng chỉ ở mức độ đồng phạm giản đơn, không có sự cấu kết chặt chẽ, phân công, phân nhiệm vụ giữa các bị cáo mà các bị cáo chỉ cùng nhau rủ rê thực hiện hành vi phạm tội. Vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án là như nhau. Tuy nhiên, đối với bị cáo **Lê Thị Kim T5**, quá trình chơi đánh bài bị cáo trực tiếp thu nhận tiền sâu từ các con bạc để hưởng lợi, vật dụng chơi đánh bài cũng do **T5** chuẩn bị và chơi đánh bạc tại nhà của mình do đó, ngoài hình phạt chính cần buộc hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo **T5** là phù hợp. Đối với hành vi các bị cáo **Võ Thị T2**, **Lê Thị Kim H** và **Phạm Thị Bích V** cùng nhau hưởng ứng tham gia chơi đánh bài nhằm hưởng lợi bất chính nên cũng cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình với vai trò đồng phạm.

Tuy nhiên, quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo trong vụ án đều là những người dân lao động, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ vừa nêu để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Riêng bị cáo **Bích V** sau khi nhận thực rõ hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật đã tự nguyện nộp 5.000.000 đồng vào cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa nhằm khắc phục hậu quả. Xét đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nộp tiền vào ngân sách nhà nước nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về căn cứ quyết định hình phạt:

Mức hình phạt mà Đại diện viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét toàn diện các tình tiết cũng như toàn bộ nội dung vụ án khi lượng hình. Ngoài những các tình tiết giảm nhẹ vừa nêu, các bị cáo đều là dân lao động bình thường, có nơi cư trú rõ ràng và tất cả đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Về khấu trừ thu nhập: Các bị cáo bị áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự phải khấu trừ thu nhập, tuy nhiên xét thấy các bị cáo là dân lao động chân tay, thu nhập không ổn định nên không cần khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Như nội dung Hội đồng xét xử đã nhận định cần phạt bổ sung đối với bị cáo **Lê Thị Kim T5** 10.000.000 đồng.

[5] Những vấn đề khác trong vụ án:

Đối với đối tượng **H1** (chưa rõ nhân thân lai lịch), cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh K tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ thì xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 tấm vải màu xanh kích thước (45x55)cm, cần tịch thu tiêu hủy.
- 01 bộ bài tứ sắc đang chơi, một hộp bằng sắt đựng các quân bài màu vàng được gấp thành hình vuông để bốc, cần tịch thu tiêu hủy.
- 90 bộ bài tứ sắc còn nguyên trong hộp, cần tịch thu tiêu hủy.
- Đối với số tiền 26.297.000 đồng, Tịch thu sung quỹ Nhà nước 8.430.000 đồng là số tiền đánh bạc của các bị cáo. Trả lại cho bị cáo **T5** 7.655.000 đồng; trả lại cho bị cáo **H** 1.930.000 đồng và trả lại cho bị cáo **T2** 8.282.000 đồng.
- 01 xe máy Honda loại SH mode BKS 79N2-857.74; 01 điện thoại hiệu Oppo A77S, 128Gb màu xanh; 01 điện thoại hiệu Oppo A60 màu xanh, 01 xe máy SH mode màu đỏ BKS 79N2-558.00; 01 điện thoại Iphone 7Plus màu hồng, 01 xe máy Vision màu xanh BKS 79N2-316.46, quá trình giải quyết vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu, quản lý hợp pháp nên Hội đồng xét xử không xem xét.
- Đối với tài liệu bị cáo **V** tự nguyện nộp 5.000.000 đồng nhằm khắc phục hậu quả vào cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận tự nguyện nộp vào ngân sách Nhà nước vì hành vi vi phạm pháp luật của mình. Xét đây là ý chí tự nguyện của bị cáo nên ghi nhận và sung quỹ Nhà nước.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Lê Thị Kim T5**;

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim T5** 12 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an tỉnh K** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Lê Thị Kim T5** cho **Ủy ban nhân dân phường B**, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Buộc bị cáo **Lê Thị Kim T5** nộp vào Ngân sách Nhà nước số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo **Võ Thị T2**, bị cáo **Lê Thị Kim H** và bị cáo **Phạm Thị Bích V**

Xử phạt bị cáo **Võ Thị T2** 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an tỉnh K** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Võ Thị T2** cho **Ủy ban nhân dân phường T**, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xử phạt bị cáo **Lê Thị Kim H** 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an tỉnh K** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Lê Thị Kim H** cho **Ủy ban nhân dân phường B**, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thị Bích V** 06 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*”. Thời hạn chấp hành án cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự **Công an tỉnh K** nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo **Phạm Thị Bích V** cho Ủy ban nhân dân phường **B**, tỉnh Khánh Hòa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo **Lê Thị Kim T5**; **Võ Thị T2**; **Lê Thị Kim T5**; **Phạm Thị Bích V**.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ số tiền 8.430.000 đồng. Trả lại cho bị cáo **Lê Thị Kim T5** số tiền 7.655.000 đồng; trả lại cho bị cáo **Lê Thị Kim H** số tiền 1.930.000 đồng và trả lại cho bị cáo **Võ Thị T2** số tiền 8.282.000 đồng.

(Theo **L2** chuyển tiền kiêm giấy nộp tiền tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIV ngày 20/4/2026)

Tịch thu, tiêu hủy 01 tấm vải màu xanh kích thước (45x55)cm; 01 bộ bài tứ sắc đang chơi, một hộp bằng sắt đựng các quân bài màu vàng được gấp thành hình vuông để bốc; 90 bộ bài tứ sắc còn nguyên trong hộp.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/6/2026 giữa Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh **K** và Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh K**)

- Sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng theo biên lai thu của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa số 000152 ngày 21/7/2026

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Các bị cáo **Lê Thị Kim T5**, **Võ Thị T2**, **Lê Thị Kim H**, **Phạm Thị Bích V**, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

SƠ THẨM

- TAND tỉnh Khánh Hòa;

phiên tòa

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 1 – Khánh Hòa;
- Bị cáo, NTGTT;
- Cơ quan CSĐT CA tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn; Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa

Nguyễn Cát Hoàng Trân